

BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2020

(ÁP DỤNG CHO CÁC ĐOÀN KIỂM TRA CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ)

Bệnh viện: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HẢI HẢ
 Địa chỉ: Số 10, Phố Trần Quốc Toản, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, Quảng Ninh
 Giám đốc: BÙI MẠNH HÙNG
 Di động: 0915195242. Email: bshungbvhh@gmail.com

THÔNG TIN ĐOÀN KIỂM TRA

Hôm nay, ngày 17 tháng 03 năm 2021 đoàn kiểm tra được thành lập theo Quyết định số 130/QĐ-SYT ngày 22/01/2021 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh về thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá hoạt động các đơn vị khám chữa bệnh trên địa bàn năm 2020; tiến hành làm việc tại Trung tâm Y tế huyện Hải Hà.
 Thành phần đoàn kiểm tra đánh giá chất lượng Trung tâm y tế gồm có 17 thành viên.
 Trưởng Đoàn kiểm tra: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Phó Giám đốc Sở Y tế;
 Phó Trưởng Đoàn kiểm tra: Bà Phạm Thị Hoa, Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế;

* Thư ký Đoàn kiểm tra:

1. Nguyễn Đức Hạnh, Cán bộ Nghiệp vụ Y Sở Y tế;
2. Nguyễn Đăng Đông, Cán bộ Nghiệp vụ Y Sở Y tế;
3. Đỗ Trung Thành, Chuyên viên Văn phòng Sở Y tế;

* Các thành viên Đoàn kiểm tra:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Phương, Phó CT Công đoàn Ngành Y tế;
2. Ông Nguyễn Đức Quang, Phó Trưởng phòng KHTC Sở Y tế;
3. Bà Trần Thanh Thủy, Cán bộ phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế;
4. Ông Ngô Văn Khánh, Phó Chánh Thanh tra Sở Y tế;
5. Ông Ninh Văn Chủ, Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
6. Bà Lê Thị Thùy Trang, cán bộ phòng Kế hoạch Tài chính Sở Y tế;
7. Bà Nguyễn Thu Đoài, Phó khoa Dược, BVĐKKV Cẩm Phá;
8. Ông Nguyễn Quốc Hùng, Phó Giám đốc Bệnh viện Sản Nhi;
9. Bà Bà Trần Thị Diệp, Phó trưởng khoa Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
10. Ông Nguyễn Văn Thường, Trưởng khoa hóa sinh Bệnh viện Sản Nhi;
11. Bà Ngô Mai Hương, Trưởng phòng Điều dưỡng Bệnh Sản Nhi;
12. Ông Lê Thanh Tĩnh, Trưởng khoa KSNK Bệnh viện Sản nhi;

TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 82/83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 99%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 276 (Có hệ số: 298)
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 3.35

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	5	44	31	2	82
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	0.00	6.10	53.66	37.80	2.44	82

Ngày...17...tháng...03...năm...2021

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(ký tên)THƯ KÝ ĐOÀN
(ký tên)GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên và đóng dấu)

Bùi Mạnh Hùng

Nguyễn Minh Tuấn

BÁO CÁO ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2020

I. KẾT QUẢ ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá NĂM 2020	Chi tiết
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	4	4	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	3	3	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	3	3	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3	3	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4	4	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	3	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	5	3	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	5	4	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	5	5	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	4	4	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	4	3	
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4	4	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	4	4	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	3	3	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4	4	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	4	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	0	0	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phản nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	3	4	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	3	4	
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)			
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	4	4	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	3	3	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	3	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	3	3	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4	4	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4	4	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá NĂM 2020	Chi tiết
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	4	4	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	4	4	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4	4	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	4	4	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3	3	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4	4	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	4	4	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	5	5	
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	2	2	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	3	2	
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	3	3	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	4	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3	3	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	4	4	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	3	3	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	4	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	3	3	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3	3	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	4	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	3	
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	3	3	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	3	3	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	3	3	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	3	3	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3	3	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3	3	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4	4	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	3	3	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	3	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	4	4	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá NĂM 2020	Chi tiết
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	4	4	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4	4	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	2	2	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3	3	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	3	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động được	3	3	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	2	3	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	4	4	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	4	4	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	3	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3	3	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3	3	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	3	3	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	3	3	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	3	3	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	4	3	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khẩn phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	4	3	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	3	3	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	3	3	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	3	3	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	3	3	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	3	3	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	2	2	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3	3	
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA			
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	3	3	
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	4	4	
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	4	4	
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	2	2	

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

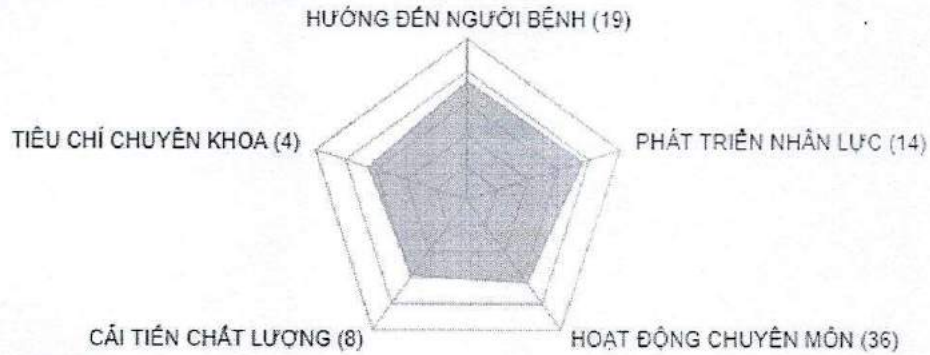
KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	0	7	10	1	3.67	18
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	4	2	0	3.33	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	2	2	1	3.80	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	1	4	0	3.80	5
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	0	4	9	1	3.79	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	0	4	0	4.00	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	1	2	1	4.00	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	0	3	22	10	0	3.20	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	2	0	0	0	2.00	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	4	2	0	3.33	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	0	5	0	0	3.00	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	1	1	3	0	3.40	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	4	2	0	3.33	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	1	10	0	0	2.91	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	3	0	0	3.00	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	0	5	0	0	3.00	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	1	2	0	0	2.67	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	0	1	1	2	0	3.25	4
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	0	1	2	0	3.67	3

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC KIỂM TRA BỆNH VIỆN

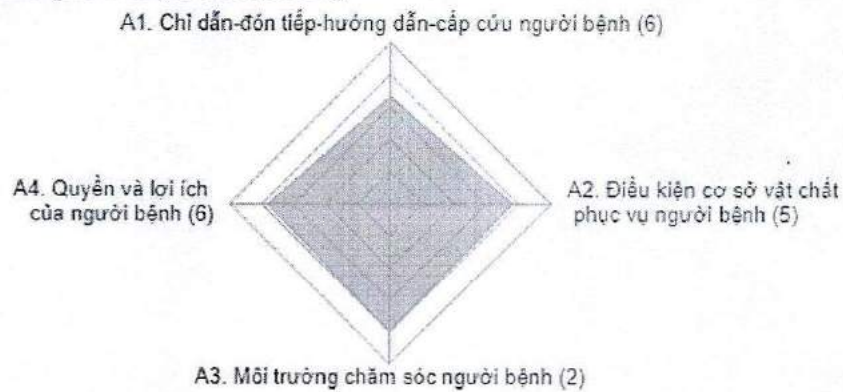
Đoàn kiểm tra của Sở Y tế tiến hành chia nhóm và thực hiện kiểm tra, đánh giá thực tế tại đơn vị các nội dung cụ thể sau: 1. Đánh giá Kết quả thực hiện Chủ đề công tác năm 2020 của ngành y tế; 2. Đánh giá Bộ Tiêu chí Chất lượng Bệnh viện Việt Nam (Phiên bản 2.0) năm 2020. 3. Bộ tiêu chí "Bệnh viện an toàn phòng chống dịch Covid - 19" .

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

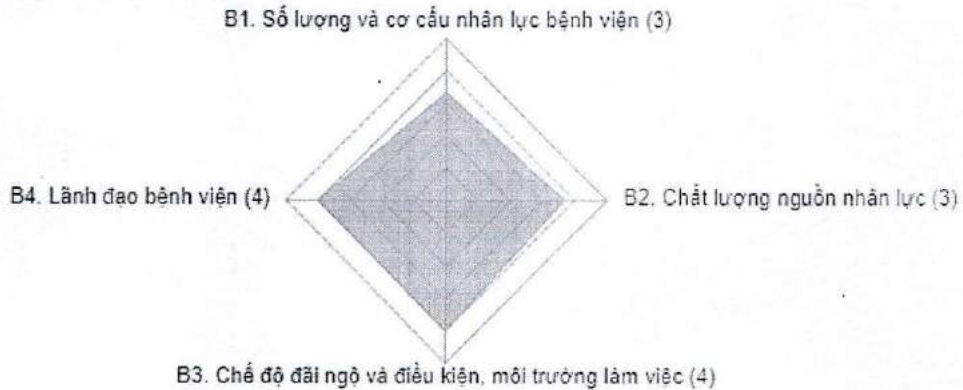
- a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)



- b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)



- c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)



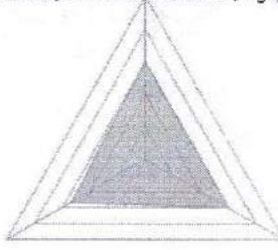
- d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)



- e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)

3/17/2021

D1. Thiết lập hệ thống và xây dựng, triển khai
kế hoạch cải tiến chất lượng (3)



D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác
và cải tiến chất lượng (4)

D2. Phòng ngừa các sai sót, sự cố
và cách khắc phục (2)

IV. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

Trung tâm y tế huyện Hải Hà đã có nhiều cố gắng và quan tâm triển khai phần đầu nâng cao chất lượng Trung tâm theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế.

Tổng số tiêu chí áp dụng là 82/83 tiêu chí (99 phần trăm).

- Theo kết quả kiểm tra tổng điểm chung đơn vị đạt: 298 điểm, điểm trung bình đạt 3.35 điểm, tương đương với chất lượng mức khá

- Tổng số tiêu chí đạt mức kém (mức 1) không có; tiêu chí đạt mức trung bình (mức 2) là 05/82 tiêu chí (6.10 phần trăm); tiêu chí đạt mức khá (mức 3) là 44/82 tiêu chí (53.66 phần trăm); tiêu chí đạt mức tốt (mức 4) là 31/82 tiêu chí (37.80 phần trăm); tiêu chí đạt mức tốt (mức 5) là 02/82 tiêu chí (2.44 phần trăm)

V. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VỀ ƯU ĐIỂM CỦA BỆNH VIỆN

Trung tâm đã có nhiều cố gắng và quan tâm triển khai phần đầu nâng cao chất lượng Trung tâm theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế; trong đó đã tập trung cải tiến các hoạt động không quá tốn kém, không cần nhiều nguồn lực, phù hợp với điều kiện thực tế về nguồn lực của đơn vị để cải tiến chất lượng khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn.

Tổng số tiêu chí đạt mức trung bình (mức 2,3) là 49/82 tiêu chí (chiếm 59,76 phần trăm tổng số tiêu chí); tiêu chí đạt mức khá (mức 4,5) là 33/82 tiêu chí (chiếm 40,24 phần trăm tổng số tiêu chí)

VI. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VỀ NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

Trung tâm y tế huyện Hải Hà đã có nhiều cố gắng và quan tâm triển khai phần đầu nâng cao chất lượng bệnh viện theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế; Cụ thể như sau:

- Phần A (Hướng đến người bệnh): Có 07/18 tiêu chí ở mức 3; 10/18 tiêu chí đạt mức 4; 01/18 tiêu chí đạt mức 5;

- Phần B (Phát triển nguồn nhân lực bệnh viện): Có 04/14 tiêu chí ở mức 3; 09/14 tiêu chí đạt mức 4; 01/14 tiêu chí đạt mức 5;

- Phần C (Hoạt động chuyên môn): Có 03/35 tiêu chí đạt mức 2; 22/35 tiêu chí đạt mức 3; 10/35 tiêu chí đạt mức 4;

- Phần D (Hoạt động cải tiến chất lượng): Có 01/11 tiêu chí đạt mức 2, 10/11 tiêu chí ở mức 3.

- Phần E (Tiêu chí đặc thù chuyên khoa): Có 01/4 tiêu chí đạt mức 2, 01/4 tiêu chí ở mức 3; 02/18 tiêu chí đạt mức 4;

Đơn vị đã có nhiều cố gắng và quan tâm triển khai khắc phục các vấn đề tồn tại của năm trước và có nhiều tiêu chí ở mức khá.

VII. ĐOÀN KIỂM TRA ĐỀ XUẤT CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẦN CẢI TIẾN

Đơn vị cần tiếp tục lựa chọn cải tiến các hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế về nguồn lực của đơn vị như: Các tiêu chí về Quản lý hồ sơ bệnh án, Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế; hoạt động cải tiến chất lượng...

- Tiếp tục kiện toàn hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện, xây dựng hoàn thiện hệ thống đến khoa, phòng tạo sự thuận lợi và hợp lý hơn.

- Thường xuyên tổ chức khảo sát đánh giá sự hài lòng người bệnh 3 tháng một lần nhằm tìm ra những vấn đề ưu tiên cần giải quyết để xây dựng kế hoạch dần hoàn thiện đáp ứng các tiêu chí hài lòng người bệnh.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất để phục vụ người bệnh tốt hơn, môi trường chăm sóc người bệnh không ngừng được nâng cao.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phát triển kỹ thuật.

- Đảm bảo và duy trì ổn định số lượng và chất lượng nguồn nhân lực bệnh viện.

- Tiếp tục đào tạo tập huấn nâng cao năng lực về chuyên môn cho đội ngũ từ bác sỹ, điều dưỡng, hộ sinh...

- Tiếp tục tuyển dụng nguồn nhân lực bác sỹ có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao.

- Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn trong đơn vị

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn; các nội dung CNTT cần bám sát các yêu cầu của Bộ tiêu chí

- Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ y tế về quản lý chất lượng.

VIII. Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA BỆNH VIỆN VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA

Hoàn toàn nhất trí với nội dung đánh giá của Đoàn kiểm tra.

IX. KẾT LUẬN CỦA TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA

Đề nghị đơn vị tiếp tục quan tâm phần đầu nâng cao chất lượng Bệnh viện/TTYT theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện do Bộ Y tế ban hành, đặc biệt quan tâm khắc phục và nâng cao chất lượng đối với các tiêu chí đang được đánh giá ở mức trung bình.

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(ký tên)



THU KÝ ĐOÀN
(ký tên)